

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

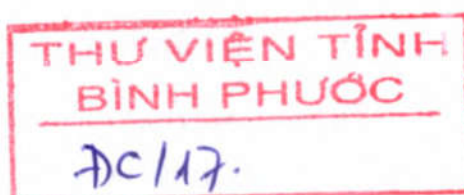
(1975 - 2005)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC (1975-2005)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI – 2008

Chỉ đạo biên soạn:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

Ban biên soạn:

- *Thạc sĩ Nguyễn Thị Lan Hương* – Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- *Cử nhân Đoàn Tấn Dũng* – Tỉnh ủy viên, Phó trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- *Cử nhân Nguyễn Thanh Danh* – Trưởng phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- *Cử nhân Trần Văn Quân* – Phó trưởng phòng Văn hóa – Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- *Cử nhân Phạm Quốc Hùng* – Trưởng ban Khoa học - Công nghệ và Lịch sử, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
- *Cử nhân Nguyễn Công Khanh* – Phó cục trưởng Cục Thống kê tỉnh (phụ trách tư liệu giai đoạn 1997-2005)

Cố vấn khoa học:

Tiến sĩ Sử học Lê Hữu Phước

Hiệu phó Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia TP.

Hồ Chí Minh

Thư ký công trình:

- *Cử nhân Đỗ Thị Minh An* – CV Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- *Cử nhân Nguyễn Thị Minh Nhâm* – CV Trung tâm thông tin CTTT, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Với chiến thắng lịch sử năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước bước vào thời kỳ hòa bình xây dựng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhân dân cả nước, trong đó có nhân dân Bình Phước, dưới sự lãnh đạo của Đảng phấn khởi bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển văn hóa - xã hội.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, Đảng bộ và nhân dân Bình Phước vừa phải khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, vừa phải gánh chịu những thiệt hại do cuộc chiến tranh ở biên giới tây nam và thiên tai gây ra. Đảng bộ Bình Phước với những nỗ lực lớn lao, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần yêu nước, ý thức tự lực tự cường, động viên sức mạnh toàn dân đã khôi phục được cơ bản những cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, phát triển giáo dục, y tế; giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, đánh bại âm mưu đen tối của các thế lực thù địch, ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Ngày nay, trong công cuộc đổi mới của Đảng ta, thời cơ lớn tạo ra trước hết là những thành tựu của công cuộc

đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Đảng bộ và nhân dân Bình Phước đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để tiến hành công cuộc đổi mới đạt được những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt, tạo tiền đề cần thiết cho việc chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa tỉnh nhà tiến lên vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tổng kết lại những kinh nghiệm và bài học quý giá trong 30 năm (1975-2005) xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng bộ, chỉ ra những nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống xây dựng và bảo vệ quê hương, nâng cao lòng tự hào, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh là việc làm có ý nghĩa rất to lớn. Trên tinh thần đó, Đảng bộ Bình Phước phối hợp cùng với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC (1975-2005)”.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc

Tháng 12 năm 2008
NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1975, sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước cùng đồng bào cả nước tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp.

Những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI nhiều biến động trên thế giới đã tác động sâu sắc, trực tiếp đến cách mạng Việt Nam. Nhân dân ta phải đối phó với chính sách bao vây, cấm vận và âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phải đương đầu với cuộc chiến tranh biên giới. Mặt khác, với những hạn chế, nhược điểm của cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp không còn phù hợp đã trở thành lực cản dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội ở trong nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước cùng đồng bào cả nước bước vào cuộc đấu tranh gay go quyết liệt để khắc phục hậu quả chiến tranh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; đánh bại âm mưu đen tối của các thế lực thù địch, ổn định tình hình kinh tế - xã hội; tiến hành công cuộc đổi mới thành công, đưa đất nước ta phát triển

ngày càng mạnh mẽ và có vị thế cao trên trường quốc tế.

Để đánh giá toàn diện, khách quan, khoa học chặng đường 30 năm (1975-2005) xây dựng, phát triển và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương cho biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước (1975-2005)” nhằm nghiên cứu một cách có hệ thống quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ và nhân dân Bình Phước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng. Qua đó làm nổi bật các đặc điểm, công lao đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Bình Phước qua từng thời kỳ lịch sử cụ thể, làm rõ ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm nhằm vận dụng vào quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần giáo dục lịch sử truyền thống cho thế hệ hôm nay và mai sau, đồng thời ghi nhớ, tôn vinh công lao của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Phước anh hùng.

“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước (1975-2005)” là sự tiếp nối của “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước (1930-1975)”, phản ánh lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng và phát triển của Đảng bộ tỉnh Bình Phước trong suốt chiều dài 75 năm lịch sử. Đây là một công trình khoa học công phu, được sự đóng góp trí tuệ, công sức của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các khóa, của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể cùng các thế hệ cán bộ công tác tại Bình Phước qua nhiều thời kỳ, của các cán bộ nghiên cứu lịch sử Đảng ở địa phương và sự giúp đỡ của các nhà khoa học.

Thời kỳ lịch sử 1975-2005 là thời kỳ đầy biến động diễn ra trong thời gian rất gần nên có những vấn đề chưa được tổng kết đầy đủ và vẫn đang tiếp tục diễn biến. Về tổ chức bộ máy hành chính, từ năm 1975 đến năm 1996, Bình Phước thuộc tỉnh Sông Bé (cũ). Ngày 6-11-1996, Quốc hội khóa IX quyết định tách tỉnh Sông Bé (cũ) thành hai tỉnh Bình Phước và Bình Dương và đến ngày 1-1-1997, tỉnh Bình Phước mới chính thức đi vào hoạt động. Vì những lý do trên, việc sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu, tổng kết đánh giá tình hình và phương pháp biên tập khá phức tạp. Đó là những khó khăn không nhỏ đối với Ban biên soạn và khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước, xin chân thành cảm ơn tất cả các đồng chí, đồng bào và các bạn. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này với cán bộ, đảng viên, nhân dân tỉnh Bình Phước và bạn đọc gần xa. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp của đồng chí, đồng bào, các nhà nghiên cứu lịch sử để bổ sung, hoàn chỉnh trong những lần tái bản sau.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
Nguyễn Tấn Hưng

**BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC (2005)**



MỞ ĐẦU

Bình Phước là tỉnh miền núi thuộc miền Đông Nam Bộ, phía đông giáp tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng, phía nam giáp tỉnh Đồng Nai và Bình Dương, phía tây giáp tỉnh Tây Ninh, phía bắc và tây bắc giáp nước bạn Campuchia, với chiều dài biên giới 240 km. Diện tích tự nhiên là 6.857,35km², dân số năm 2005 là 814.330 người, mật độ dân số 119 người/km², có 41 dân tộc anh em cùng sinh sống, nhưng đông nhất là người Kinh và người S'tiêng. Người S'tiêng là dân tộc bản địa chính của Bình Phước và tỉnh Bình Phước cũng là địa bàn sinh sống tập trung nhất của người S'tiêng trên cả nước. Tỉnh Bình Phước có 8 đơn vị hành chính cấp huyện gồm thị xã Đồng Xoài và 7 huyện: Đồng Phú, Phước Long, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bình Long, Chơn Thành và Bù Đốp, với 94 xã, phường, thị trấn¹.

Địa hình Bình Phước là vùng chuyển tiếp giữa cao nguyên với đồng bằng nên địa hình thấp dần từ đông bắc xuống tây nam, phía đông bắc là vùng núi, có độ

1. Tính đến năm 2005.

cao trung bình từ 450-500 m so với mặt nước biển, cao nhất là núi Bà Rá 733m, phía tây bắc gồm các núi thấp và đồi lượn sóng với độ cao phổ biến 20-30m, còn lại là vùng đất bằng phẳng. Các dãy núi và phần đất bằng được bao phủ bởi những thảm rừng hoặc đồng cỏ rậm rạp. Trong đó, có các khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập, Sóc Bom Bo, Trảng cỏ Bù Lạch và một phần mở rộng của Vườn quốc gia Cát Tiên. Khí hậu mang đặc điểm khí hậu gió mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4. Do nằm trong vùng nội chí tuyến bắc bán cầu cận xích đạo nên có nhiệt độ trung bình hàng năm khá cao từ 25,6°C đến 27,3°C. Trên địa bàn tỉnh có 2 con sông lớn, sông Sài Gòn chảy qua phía tây của tỉnh với chiều dài 136 km, là ranh giới tự nhiên giữa Bình Phước và Tây Ninh, Sông Bé chảy theo hướng bắc nam rồi đổ ra sông Đồng Nai.

Từ năm 1960 trở đi, theo bộ máy hành chính của ta, Đảng bộ Phước Long (6-1960), Đảng bộ Bình Long (10-1961) lần lượt được thành lập. Trải qua nhiều lần thay đổi, lúc thuộc Khu 1, Khu 6, Khu 10, đến ngày 30-1-1971 phân khu Bình Phước được thành lập và đến cuối năm 1972 tỉnh Bình Phước được thành lập cho đến sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước. Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tháng 2 năm 1976, tỉnh Bình Phước và tỉnh Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Sông Bé. Ngày 6-11-1996, Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX

quyết định điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Trong đó, tỉnh Sông Bé tách thành 2 tỉnh là Bình Dương và Bình Phước. Sau 20 năm hợp nhất, tỉnh Bình Phước được tái lập và ngày 01-01-1997, tỉnh Bình Phước đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới.

Bình Phước có vị trí chiến lược quan trọng và truyền thống đấu tranh anh dũng. Trong quá trình lịch sử đấu tranh lâu dài với thiên nhiên khắc nghiệt và chống ngoại xâm để tồn tại và phát triển, nhân dân Bình Phước đã trải qua những năm tháng đầy thử thách hy sinh và vượt qua bao khó khăn, gian khổ, viết nên những trang sử truyền thống đấu tranh cách mạng rất vẻ vang. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào dân tộc M'ông, S'tiêng, Tà Mun, do Điểu Dố, Nơ Trang Long lãnh đạo chống thực dân Pháp vào nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là những trang sử chống xâm lược oanh liệt của đồng bào các dân tộc thiểu số tại địa phương.

Từ những năm đầu của thế kỷ XX, khi thực dân Pháp khai thác thuộc địa, Bình Phước là một trong những nơi giai cấp công nhân được hình thành sớm nhất. Đội ngũ công nhân cao su ra đời và tiến hành đấu tranh từ tự phát đến tự giác. Bình Phước cũng là một trong những nơi có chi bộ Cộng sản sớm nhất ở miền Đông Nam Bộ. Đó là Chi bộ Phú Riêng được thành lập ngày 28-10-1929, đã lãnh đạo công

nhân cao su làm nên sự kiện “Phú Riềng Đỏ” tháng 2-1930, ghi một dấu son chói lọi vào lịch sử vẻ vang của Đảng ta.

Từ ngày có Đảng Cộng sản lãnh đạo, nhân dân Bình Phước đã theo tiếng gọi của Đảng, nêu cao tinh thần yêu nước với ý chí trung kiên bất khuất, tự lực, tự cường, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đội ngũ công nhân cao su đã tiến hành liên tục các cuộc đấu tranh tự giác, có tổ chức, chống lại chế độ hà khắc của bọn tư bản đồn điền Pháp, đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ. Mặc dù các cuộc đấu tranh bị đàn áp dã man, nhiều người đã hy sinh, nhưng công nhân cao su ngày càng siết chặt hàng ngũ và lớn mạnh, từ đấu tranh vì dân sinh dân chủ tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân Bình Phước đã vùng lên như vũ bão giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 24-8-1945, đồng bào các dân tộc ở Lộc Ninh, với giáo, mác, xà beng, tầm vông vạt nhọn đã vùng lên cướp chính quyền. Tiếp theo là ở Bù Đốp, Hớn Quản, Bà Rá, Lộc Ninh trở thành nơi cướp chính quyền sớm nhất ở tỉnh Thủ Dầu Một.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đánh dấu bước phát triển vĩ đại trong lịch sử dân tộc;

đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới: độc lập-tự do. Ngày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lần đầu tiên nhân dân trên địa bàn Bình Phước cùng nhân dân cả nước làm chủ vận mệnh của mình. Nhưng ngày 23-9-1945, thực dân Pháp núp bóng quân Anh, nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cho cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai. Nhân dân Sài Gòn, nhân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên, bằng vũ khí thô sơ ngăn bước chân xâm lược của giặc Pháp.

“Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹. Nhân dân Bình Phước² nhất tề đứng lên cùng nhân dân Nam Bộ, nhân dân cả nước chống giặc Pháp xâm lược. Từ các “Đội quân áo nâu”, “Đội quân cung tên”, được nhân dân nuôi dưỡng đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài. Trải qua 9 năm, vượt qua bao hy sinh, gian khổ, đói cơm, lạt muối, bom đạn ác liệt vẫn kiên quyết bám trụ. Từ “hũ gạo nuôi quân” của lòng dân, “mặt trận cao su chiến” đánh vào kinh tế địch của công nhân cao su, đến phong trào du kích chiến tranh phát triển ngày càng mạnh và rộng rãi. Những địa danh căn cứ Truong Ba Trường, Đường 14-Đồng Xoài, Bù Đốp... mãi mãi là niềm tự hào của nhân dân Bình Phước,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr.160.

2. Địa bàn Bình Phước ngày nay.

đã góp phần đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn quốc đi đến thắng lợi.

Chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 với chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc đế quốc Pháp phải chấp nhận thất bại, ngồi vào bàn đàm phán ký kết Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Pháp rút quân về nước, cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc ta sau ngót gần một thế kỷ chống quân xâm lược Pháp đã thắng lợi vẻ vang.

Sau Hiệp định Giơnevơ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam. Từ năm 1954 đến hết năm 1960, lịch sử cách mạng Việt Nam chuyển từ cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, đấu tranh vũ trang là chủ yếu sang đấu tranh chính trị đơn thuần, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Mỹ-Diệm trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài hai miền Nam-Bắc, thôn tính và biến miền Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Với chính sách “tố Cộng”, “diệt Cộng” đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, với Luật 10/59 chúng không từ một thủ đoạn tàn bạo, dã man nào để đánh phá cách mạng miền Nam. Đây là thời kỳ đen tối của cách mạng miền Nam, cũng như ở Bình Phước, tổn thất cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng rất lớn nhưng đại đa số đảng viên, cán bộ, quần chúng cơ sở cách mạng đã kiên cường,

kiên trì và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối đấu tranh của Đảng, tự kìm chế mình, vượt qua hy sinh, ác liệt và gian khổ, có lúc tưởng chừng không chịu nổi, dân một lòng tin Đảng, Đảng tin dân, dựa vào dân và bám vào dân để giữ gìn, xây dựng và phát triển lực lượng, hướng dẫn quần chúng đấu tranh, được quần chúng che chở, đùm bọc.

Trong những năm tháng đó, cách mạng miền Nam trải qua thời kỳ đen tối nhất. Mặc dù tổ chức Đảng bị địch đánh phá ác liệt nhưng bằng mọi cách bí mật, công khai hệ thống lãnh đạo của Đảng vẫn được duy trì. Hớn Quản là một trong những địa phương tiếp thu nhạy bén “Đề cương cách mạng miền Nam” và Nghị quyết của Xứ ủy, sớm có tổ chức và hoạt động vũ trang hỗ trợ cho phong trào quần chúng từ năm 1957.

Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng (khóa II) ra đời, đáp ứng nguyện vọng khát khao, cấp bách và là nguồn cổ vũ lớn lao cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, giải tỏa những vướng mắc, bế tắc về phương pháp đấu tranh cách mạng, là ánh sáng soi đường cho cách mạng miền Nam tiến lên.

Thực hiện Nghị quyết 15, Đảng bộ và nhân dân Bình Long, Phước Long từ giữ gìn lực lượng, đấu tranh chính trị đơn thuần chuyển sang thế tiến công, đấu tranh chính trị, vũ trang song song kết hợp với phương châm ba mũi giáp công (quân sự, chính trị

và binh vận). Sự hình thành Đảng bộ Bình Long, Phước Long cùng với hệ thống cấp ủy ở các cấp và việc khai thông đoạn cuối hành lang chiến lược Bắc-Nam trên địa bàn trong giai đoạn này có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước cũng như ở địa phương.

Được xác định nằm trong vùng căn cứ chiến lược của cách mạng; sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục và các Khu ủy Khu 1, Khu ủy Khu 6, Khu ủy Khu 10, sự chi viện về người, của, vũ khí, khí tài của Trung ương, của các chiến trường bạn và sự nỗ lực của bản thân Đảng bộ và nhân dân Bình Long, Phước Long, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn hai tỉnh từng bước hình thành và phát triển, từng bước phát huy được sức mạnh tổng hợp, nâng dần thế chủ động tiến công địch cả về quân sự, chính trị, binh vận trên khắp các vùng đồn điền, dinh điền, nông thôn rừng núi, thị trấn, thị xã vùng bị tạm chiếm, vùng tranh chấp; đã đánh tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch. Nhân dân Bình Long, Phước Long chiến đấu quyết liệt và liên tục trên mặt trận chống phá chương trình bình định, càn quét gom dân, lập ấp chiến lược của địch. Kết hợp hoạt động của các lực lượng vũ trang hỗ trợ với vận động quần chúng, phối hợp chặt chẽ lực lượng bên trong và bên ngoài, phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, mở mảng, mở vùng và xây dựng vùng giải phóng, mở rộng vùng căn cứ kháng

chiến, tạo địa bàn đứng chân cho quân chủ lực, phục vụ cho yêu cầu căn cứ chiến lược và các nhiệm vụ chính trị của Trung ương Cục giao cho, góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, xây dựng vùng bàn đạp tấn công vào Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng của đế quốc Mỹ và tay sai.

Năm 1965, ta mở Chiến dịch Phước Long-Đồng Xoài. Đây là chiến dịch lớn nhất của chiến trường B2 lúc bấy giờ. Sau 64 ngày đêm chiến đấu quyết liệt, hàng loạt hệ thống ấp chiến lược, dinh điền của địch nhiều năm xây dựng đã bị ta phá banh, phá rã, giải phóng trên 5 vạn dân. Vùng giải phóng mở rộng, phong trào du kích chiến tranh phát triển áp sát địch. Chiến thắng Phước Long-Đồng Xoài cùng với chiến thắng Bình Giã, Ba Gia và nhiều nơi khác trên chiến trường miền Nam đã góp phần làm thất bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ-ngụy, buộc đế quốc Mỹ phải bị động chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ” ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam.

Sau hơn ba năm đương đầu với giặc Mỹ trong chiến lược “chiến tranh cục bộ” đầy ác liệt, gian khổ và hy sinh, Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh Bình Long-Phước Long luôn giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi cuối cùng và chân lý “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Với niềm tin đó, quân và dân Bình

Long, Phước Long dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã sẵn sàng đánh Mỹ, ra sức xây dựng lực lượng cả về quân sự và chính trị, vượt qua mọi hy sinh, ác liệt, giữ vững thế tiến công và liên tục tiến công, góp phần cùng quân và dân Đông Nam Bộ và cả miền Nam bẻ gãy hai gọng kìm “tìm diệt và bình định”, đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 của Mỹ-ngụy. Các chiến thắng Đồng Xoài, Phước Long, Bình Long, Lộc Ninh, Đường 13... mãi mãi là những trang sử vẻ vang của quân dân Bình Phước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quán triệt quyết tâm chiến lược của Trung ương, quân dân Bình Long, Phước Long đã cùng lực lượng của Khu 10 và của Miền, nghiêm chỉnh và triệt để chấp hành lệnh Tổng công kích, tổng khởi nghĩa của Đảng, tấn công vào Tiểu khu Bình Long, Phước Long và các chi khu khác, phát động quần chúng nổi dậy, góp phần cùng quân và dân toàn miền Nam thực hiện cuộc Tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt vào sào huyệt và căn cứ của Mỹ-ngụy, giành thắng lợi vang dội khắp nơi.

Sau Mậu thân 1968, Mỹ tập trung quân đánh phá ác liệt, hòng đẩy ta ra khỏi chiến trường, chiếm lại những vùng đã mất và tiếp tục thực hiện âm mưu thực hiện chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam, chúng chuyển dần chiến lược “chiến tranh cục bộ” sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với kế

hoạch “quét và giữ” kết hợp các chương trình bình định cấp tốc, bình định đặc biệt...

Thực hiện âm mưu trên, ở Bình Long-Phước Long, chúng tăng cường càn quét đánh phá sâu vào vùng căn cứ, vùng giải phóng, cùng với triệt để bao vây kinh tế, chúng ráo riết gom dân lập ấp chiến lược bằng nhiều phương tiện và hành động cực kỳ tàn bạo, kể cả dùng B52 và chất độc màu da cam. Có thể nói, từ năm 1969 đến đầu năm 1971 là thời kỳ nhân dân và các lực lượng vũ trang ta trải qua ác liệt và khó khăn gay gắt nhất nhưng đồng thời cũng là thời kỳ quân dân Bình Long, Phước Long tỏ rõ tinh thần cách mạng, anh dũng kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, bám trụ chiến trường, tiếp tục thế tiến công đánh địch, duy trì cơ sở, khôi phục phong trào, từng bước tạo thế, tạo lực và phát triển ngày càng mạnh. Cùng với bộ đội chủ lực, quân và dân Bình Phước đã tham gia Chiến dịch Nguyễn Huệ hè 1972 giải phóng hoàn toàn các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập và từng mảng ấp chiến lược, mở rộng vùng căn cứ lên tới biên giới Campuchia, xây dựng thành hậu phương trực tiếp của chiến trường B2, góp phần cùng toàn Miền mở ra cục diện mới trên chiến trường.

Hiệp định Pari được ký kết ngày 27-1-1973, Mỹ phải rút hết quân viễn chinh và chư hầu, chấm dứt dính líu vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Lộc Ninh trở thành thủ phủ của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Bình Phước được vinh dự thay mặt nhân dân miền Nam và cả nước đón những người con trung kiên chiến thắng từ các nhà tù Mỹ-ngụy trở về trong niềm thương yêu, xúc động và khâm phục.

Qua gần hai năm liên tục tấn công, đánh bại âm mưu phá hoại Hiệp định Pari của ngụy quân, ngụy quyền tay sai Mỹ, Đông Xuân 1974-1975, được sự chi viện của Trung ương và của Miền, quân và dân Bình Phước đã tấn công giải phóng hoàn toàn các chi khu, cứ điểm trên Đường 14 (Đồng Xoài, Bù Đăng), cùng lực lượng của trên đánh chiếm chi khu quận lỵ Phước Bình và đến ngày 6-1-1975, tấn công giải phóng tiểu khu-tỉnh lỵ Phước Long.

Chiến thắng Phước Long có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Lần đầu tiên một tỉnh của miền Nam được hoàn toàn giải phóng, là một đòn trinh sát chiến lược, tạo tiền đề cho Bộ Chính trị, Trung ương có quyết định và hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ngày 2-4-1975, trận đánh cuối cùng ở Chơn Thành, tỉnh Bình Phước hoàn toàn giải phóng, sạch bóng quân thù. Quân và dân Bình Phước góp phần cùng quân dân miền Nam và các binh đoàn chủ lực giải phóng Sài Gòn vào ngày 30-4-1975. Với thắng lợi vĩ đại của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân Bình Phước cùng đồng bào cả nước đã

hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, viết tiếp trang sử vẻ vang tiếp nối truyền thống mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của cha ông.

Ghi nhận quá trình phấn đấu hy sinh và cống hiến của Đảng bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang trong tỉnh, ngày 23-6-2003, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định phong tặng cán bộ, lực lượng vũ trang, nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Phước danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Toàn tỉnh có 5/8 huyện, thị, 24 xã, thị trấn, 11 đơn vị trong tỉnh được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 10 cá nhân anh hùng. Đặc biệt Công ty cao su Bình Long được hai lần phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng trong thời kỳ đổi mới. Đó là thành quả từ trí tuệ, mồ hôi, xương máu của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc qua nhiều thế hệ và là tiền đề quan trọng để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh cùng cả nước bước vào thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam: Thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng và phát triển đất nước giàu đẹp, phồn vinh với vị thế ngày càng cao trong cộng đồng quốc tế.

CHƯƠNG I

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1986)

I. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, vượt qua khó khăn, ổn định kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh-quốc phòng (1975-1980)

Cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đất nước ta được hoàn toàn thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ xâm lược (20-7-1954 – 30-4-1975), quân dân Bình Phước cùng quân dân miền Nam và cả nước đã kiên cường đấu tranh, vượt qua bao gian khổ, ác liệt và hy sinh giành được chiến thắng rất vẻ vang, oanh liệt, góp phần viết tiếp trang sử anh hùng của dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Bình Phước có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng

không ít khó khăn.

Thuận lợi lớn và cơ bản nhất là đất nước được hoàn toàn giải phóng, nhân dân có điều kiện xây dựng lại quê hương sau nhiều năm bị chiến tranh tàn phá, Đảng bộ và nhân dân Bình Phước có truyền thống đoàn kết, đấu tranh anh dũng, được rèn luyện thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đội ngũ cán bộ được tăng cường từ nhiều nguồn trong cả nước, tỉnh sớm có kế hoạch gấp rút đào tạo cán bộ, sớm đưa các hoạt động đi vào nề nếp.

Bình Phước có vị trí địa lý thuận lợi, là tỉnh miền núi, biên giới nhưng địa hình tương đối bằng phẳng, có nhiều sông, suối; có tiềm năng về nhiều mặt: đất đai màu mỡ, rừng, tiềm năng du lịch lớn... với tổng quỹ đất nông nghiệp trên 177.452 ha chiếm gần 26% diện tích toàn tỉnh, chủ yếu là đất đỏ bazan thích hợp với các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Các loại cây công nghiệp dài ngày là thế mạnh của tỉnh như cao su, điều, tiêu, cà phê... có khả năng cung cấp sản lượng lớn cho công nghiệp chế biến tại chỗ và xuất khẩu.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân Bình Phước còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức. Đó là hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại rất nặng nề. Điểm xuất phát nền kinh tế của tỉnh cũng như trình độ dân trí còn thấp. Sản xuất công

nghiệp hầu như chưa có gì, sản xuất tiểu thủ công nghiệp rất manh mún. Sản xuất nông nghiệp kém phát triển, chăn nuôi còn phân tán, nhỏ lẻ, kỹ thuật lạc hậu...

Ngay sau ngày tiếp quản, Tỉnh ủy đã chỉ thị các cấp ủy, chính quyền và ban ngành của tỉnh, huyện có kế hoạch bố trí lại lực lượng lao động, giải quyết nạn thất nghiệp, cứu trợ nhân dân bị đói, đảm bảo thuốc men để điều trị bệnh cho nhân dân, phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đón nhận trên 100.000 người lên xây dựng vùng kinh tế mới, đón trên 30.000 Việt kiều từ Campuchia trở về nước... Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nhường cơm, xẻ áo, hết lòng chăm lo cho đồng bào từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh bạn đến ổn định nơi ăn, ở, tổ chức sản xuất. Tuy nhiên, hàng vạn người thất nghiệp cùng với hàng vạn ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ, đã làm cho tỉnh Bình Phước vốn đã khó khăn nay càng khó khăn hơn.

Bình Phước có vị trí chiến lược quan trọng, là nơi tập kết quân từ miền Bắc vào và cung cấp hậu cần cho cả chiến trường vùng B2 của ta, là tuyến vùng ven bảo vệ Sài Gòn thủ phủ của chính quyền Mỹ-ngụy, chúng đã tập trung các lực lượng tinh nhuệ nhất vào vùng đất này nên chiến tranh rất khốc liệt và để lại sự tàn phá rất nghiêm trọng.

Cùng với những khó khăn về nhiều mặt, hệ thống

tổ chức của Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể cách mạng mới thành lập chưa được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu, năng lực quản lý, điều hành chưa đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Trong bối cảnh của một tỉnh mới giải phóng, nhân dân phấn khởi trước cuộc sống trong hòa bình, độc lập, tự do nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Bình Phước từng bước vượt qua khó khăn, ổn định tình hình xã hội và đời sống của nhân dân, bước đầu khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình mọi mặt sau giải phóng.

Miền Nam đang đứng trước hàng loạt vấn đề phải giải quyết: tiếp tục truy quét, trấn áp các loại phản động, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; giải quyết cấp bách những yêu cầu bức xúc về khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và lực lượng vũ trang; quét sạch tàn dư của chế độ cũ trên các lĩnh vực; đồng thời xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng ở khắp nơi.

Ngay trong ngày 1-5-1975, các địa phương trong tỉnh đã khôi phục hoạt động bình thường cho nhân

dân, thu gom các loại xe quân sự, vũ khí địch bỏ rải rác trên đường, cứu chữa người bị thương, cứu trợ đồng bào bị đói, tạo điều kiện đưa đồng bào ở Bình Long bị địch gom vào khu tập trung ở Gò Đậu-Thủ Dầu Một trở về quê cũ. Các huyện trong tỉnh tổ chức mít tinh trọng thể mừng chiến thắng.

Khi mới giải phóng, trên địa bàn tỉnh có trên 50.000 ngụy quân, ngụy quyền và gần 1 vạn phòng vệ dân sự tan rã tại chỗ. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, thực hiện chính sách 10 điểm xóa bỏ hận thù của Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức cho gần 200 cán bộ quân sự và công an cùng các địa phương phân loại, xử lý, tổ chức cải tạo theo đúng sự chỉ đạo của Trung ương. Quán triệt Chỉ thị số 218-CT/TW ngày 18-4-1975 và 219-CT/TW ngày 19-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chính sách đối với tù hàng binh, ngụy quân, ngụy quyền và công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, thiết lập trật tự ở vùng giải phóng, đến tháng 9-1975, tỉnh đã tổ chức hai đợt tập trung học tập cải tạo cho gần 49.000 ngụy quân, ngụy quyền, thực hiện đúng chính sách khoan hồng của Đảng đối xử nhân đạo, có lý, có tình, thực hiện giáo dục cải tạo là chính; đồng thời nghiêm trị những kẻ có nhiều nợ máu với nhân dân, ngoan cố chống lại chính quyền cách mạng. Ở Bình Long, nhóm ngụy quân, ngụy quyền có vũ trang nổi lên đã bị lực lượng ta tiêu diệt.

Để trấn áp bọn phản cách mạng, triệt phá ngăn

chặn những tệ nạn xã hội, Ủy ban quân quản ở các huyện đã phát động phong trào quần chúng tố giác tội phạm, bọn nguy quân, nguy quyền lẫn trốn ở các nơi hoặc ẩn nấp trong dân không chịu ra trình diện. Ở Phước Bình, Phước Long, chính quyền cách mạng đã phát hiện và xử lý nhiều tên cầm đầu lực lượng Fulro. Chúng ra sức xây dựng cơ sở và tiến hành các hoạt động chống đối ở khu vực tập đoàn 5, thôn 1; sau đó những phần tử thuộc tổ chức phản cách mạng mang tên “Hắc long phục quốc” cũng bắt đầu nhen nhóm hoạt động trở lại chống phá cách mạng. Ở xã Thuận Lợi-huyện Đồng Phú, bọn Fulro phản động đã thâm nhập vào ấp Đồng Tiến để tuyên truyền, kích động, chia rẽ đồng bào dân tộc với người Kinh và hoạt động chống phá cách mạng. Chúng bắt đồng bào phải vào rừng ở như ngày xưa, không được ở gần người Kinh, chúng còn làm kho trong rừng để cất giấu lương thực, chúng bắt mỗi người phải nộp cho chúng 4 kg gạo. Mặt khác, chúng còn bày trò phong cấp, phong chức để dụ dỗ, lôi kéo đồng bào, đồng thời xây dựng bộ máy để hoạt động chống phá cách mạng. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Đảng ủy, chính quyền xã đề ra những biện pháp cấp bách cần thực hiện đó là:

1. Lãnh đạo đồng bào dân tộc chống lại bọn tàn quân Fulro đang hoạt động ở địa phương.
2. Kêu gọi, vận động nhân dân lên vùng biên giới Việt Nam-Campuchia để làm nhiệm vụ phòng thủ

biên giới.

3. Vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, làm ra nhiều lương thực và của cải để ổn định đời sống.

4. Vận động thanh niên lên đường nhập ngũ và huy động các khoản đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Đối với nhiệm vụ chống bọn Fulro, ta đã nắm chắc số cốt cán (trong đó có 2 đảng viên) và tiến hành bắt một số tên đầu sỏ đưa ra giáo dục trước dân, yêu cầu chúng phải nhận lỗi và hứa trước dân sẽ không làm tay sai cho bọn Fulro. Mặt khác, ta tiến hành tìm cho được nơi ở của bọn chỉ huy, sau đó cho trinh sát bám sát và tìm hiểu quy luật hoạt động của chúng. Khi đã nắm được quy luật và địa bàn hoạt động của chúng, lực lượng dân quân, du kích ở địa phương đã phối hợp với lực lượng vũ trang huyện do đồng chí Phạm Thành Khi (tức Điều Khi)-Phó chỉ huy quân sự huyện Đồng Phú chỉ huy, tiến hành tập kích vào sào huyệt của bọn Fulro do tên Y Đại Cường (hay còn gọi là Y Ba Liêm) chỉ huy, ta tiêu diệt 12 tên, thu toàn bộ vũ khí.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ lúc này là nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, chính quyền cách mạng các cấp kịp thời vận động người khá giúp người nghèo, giúp đỡ gia đình bị tai nạn, khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại. Đồng bào giúp nhau sửa chữa, xây

lại nhà cửa, ruộng vườn khôi phục sản xuất. Đơn vị công binh của tỉnh đã mở lớp huấn luyện cho mỗi huyện một trung đội công binh làm nhiệm vụ tháo gỡ bom, mìn còn sót lại sau chiến tranh, giải phóng hàng ngàn ha đất đai giúp dân đưa vào sản xuất những loại cây lương thực ngắn ngày để giải quyết lương thực lúc khó khăn.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, các cấp ủy và chính quyền các địa phương đã phát động quần chúng tiến hành chiến dịch xóa bỏ tàn tích văn hóa thực dân, xây dựng cuộc sống mới, con người mới. Trong các ngày lễ lớn sau ngày giải phóng các địa phương đã tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ sôi nổi, vui tươi. Đồng bào tự nguyện tìm kiếm các sách báo, văn hóa phẩm đòi trụ ra thiêu hủy hoặc giao nộp cho chính quyền, xóa các khẩu hiệu, hình ảnh phản động nơi trụ sở, trường học và ở các nơi công cộng. Để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân lao động, các xã, các nông trường cao su trong tỉnh đã thành lập các đội ca, múa, kịch do những diễn viên quần chúng đảm nhiệm.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng đời sống văn hóa mới là phải tiến hành công tác xóa mù chữ trong bà con nông dân, công nhân. Nhân dân tích cực xây dựng trường lớp, đưa con em có trình độ văn hóa đi đào tạo sư phạm cấp tốc để về dạy lại cho học sinh với phương châm “Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, người biết chữ nhiều dạy cho

người biết chữ ít”.

Các địa phương thực hiện tốt chủ trương của Tỉnh ủy trong việc ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, chú trọng thực hiện chính sách xã hội đối với thương binh, liệt sĩ và các gia đình cách mạng. Tuy lúc này chưa có đội ngũ cán bộ chuyên trách, nhưng những cán bộ kiêm nhiệm làm công tác này rất tích cực, bước đầu đã tập hợp số liệu, xác nhận hồ sơ thương binh, liệt sĩ, tổ chức thăm hỏi gia đình chính sách, cứu trợ kịp thời các gia đình neo đơn, đặc biệt là các thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân cũng được Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo, các nơi trong tỉnh đã triển khai mạng lưới y tế xuống các xã, ấp; các xã đã phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, tổ chức các tuần lễ làm vệ sinh đường làng, xóm, ấp được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bước đầu còn khó khăn do khan hiếm thuốc... nhưng đã đạt nhiều kết quả.

Như vậy, trong gần một năm đầu sau giải phóng, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần cần cù, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân Bình Phước đã thu được những thành quả bước đầu tốt đẹp trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và bảo vệ chủ quyền biên giới.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Bình Phước và tỉnh Thủ Dầu Một được sáp nhập thành tỉnh Sông Bé từ tháng 7-1976. Tỉnh Sông Bé được thành lập, Trung ương chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Sông Bé. Đồng chí Đỗ Văn Nuông (Tư Nguyên) giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) là Phó Bí thư Tỉnh ủy-Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tỉnh Sông Bé trải dài từ nam Tây Nguyên đến thành phố Hồ Chí Minh, từ tỉnh Đồng Nai đến huyện Củ Chi (thành phố Hồ Chí Minh) và tỉnh Tây Ninh, chiều dài bắc nam gần 200 km, chiều rộng đông tây khoảng 80 km, có đường biên giới giáp với Campuchia dài 240 km. Sông Bé là một tỉnh có diện tích rộng so với các tỉnh miền Đông Nam Bộ, nhưng dân số lúc mới sáp nhập tỉnh chỉ có trên 550.000 người, trong đó có trên 62.000 người là đồng bào dân tộc thiểu số.

Hai tỉnh Bình Phước và Thủ Dầu Một hợp nhất thành tỉnh Sông Bé có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội: gần thành phố Hồ Chí Minh, một thành phố lớn nhất trong cả nước, có hệ thống đường bộ, đường sông thuận lợi nối liền các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, miền Tây Nam Bộ và Campuchia. Đất đai vùng này rất tốt, thích hợp với cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao như tiêu, điều, cà phê, cao su. Nhất là cây cao su trồng trên đất đỏ bazan có chu kỳ khai thác kéo dài, sản lượng mủ cao su cao hơn so với cây trồng trên đất xám. Bên cạnh những

loại cây công nghiệp dài ngày, đất bazan còn thích hợp với nhiều loại cây hoa màu khác.

Đất Sông Bé có nhiều tài nguyên phong phú, trước hết là rừng. Ở đây có những khu rừng nối liền nhau, trải dài từ bắc đến nam tỉnh. Vào những năm đầu thế kỷ XX, diện tích rừng của tỉnh chiếm 40% diện tích toàn tỉnh, trong đó trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày nay có những khu rừng già, những khu rừng nguyên sinh. Đến khi bọn tư bản Pháp tiến hành phá rừng để lập đồn điền cao su thì rừng thu hẹp lại và trong chiến tranh, đế quốc Mỹ đã rải chất độc hóa học để hủy diệt rừng cho nên rừng nguyên sinh bị tàn phá nhiều.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Sông Bé cũng phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức như: bom, đạn còn sót lại nhiều sau chiến tranh ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất độc hóa học do đế quốc Mỹ rải trong chiến tranh với liều lượng lớn ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, bệnh sốt rét hoành hành khắp nơi trong tỉnh, lương thực thiếu thốn, cơ sở vật chất địch để lại đã bị lạc hậu và bị chiến tranh tàn phá, cơ sở y tế, giáo dục thiếu thốn. Tình hình dọc tuyến biên giới thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước hiện nay lại bất ổn định đã ảnh hưởng không tốt đến người dân sống ở vùng này. Đảng bộ và chính quyền các địa phương vừa phải lo cứu đói cho nhân dân tại chỗ, đồng thời phải lo cuộc sống cho hơn 100.000 người từ thành phố Hồ Chí

Minh và các tỉnh thành khác đến đây xây dựng vùng kinh tế mới và hơn 30.000 Việt kiều từ Campuchia hồi hương về Việt Nam... Tất cả những khó khăn, thách thức đó làm cho các cấp ủy, chính quyền ở địa phương gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần cách mạng, các địa phương đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, từng bước ổn định cuộc sống người dân.

Về chủ quan, bộ máy tổ chức, lề lối làm việc và trình độ quản lý nhà nước của các cấp chính quyền chưa đáp ứng với yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới, đội ngũ cán bộ vừa thiếu, vừa yếu, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các huyện Bình Long, Phước Long, Đồng Phú; lương thực, thực phẩm thiếu thốn, nguồn lao động phân bố không đều, tư liệu sản xuất và vật tư còn thiếu thốn, trong khi đó bọn phản động ra sức phá hoại.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với các cấp ủy, chính quyền các địa phương đã động viên tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết các dân tộc, đức tính cần cù, sáng tạo của người dân để vượt qua khó khăn, thử thách, từng bước ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Cuối tháng 9 năm 1975, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 (khóa III) đã nêu những đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam: “Từ chiến

tranh chuyển sang hòa bình, từ một nửa nước bị chủ nghĩa thực dân mới chia cắt và thống trị sang cả nước độc lập và thống nhất, từ hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, sang một nhiệm vụ chiến lược là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước”¹.

Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”².

Tỉnh ủy đã triển khai, quán triệt Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân toàn tỉnh. Đồng thời, Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết 03, xác định nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ, quân dân trong tỉnh với 4 nhiệm vụ trọng tâm trước mắt: tiếp tục củng cố, xây dựng chính quyền các cấp, nhất là cơ sở; kiên quyết đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng; đấu tranh xóa bỏ tư sản mại bản và tàn dư phong kiến; Khôi phục và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.394.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, t.36, tr.397.

phát triển kinh tế, giải quyết nạn thất nghiệp.

Để thực hiện tốt các công tác trọng tâm, Tỉnh ủy đã sắp xếp bố trí cán bộ chủ chốt các ban, ngành của tỉnh, của các huyện và cơ sở.

Tính chung toàn tỉnh có 332 chi bộ, 3.524 đảng viên, trong đó có 138 chi bộ xã với 1.429 đảng viên (có 102 đảng viên là người dân tộc thiểu số). Các huyện ủy Bình Long, Phước Long, Đồng Phú thuộc địa bàn Bình Phước ngày nay đã tích cực chăm lo công tác xây dựng chi bộ, đặc biệt quan tâm đến công tác đảng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới và căn cứ kháng chiến cũ. Đa số các đảng viên đều tích cực, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao nhưng cũng có một bộ phận đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống, tự tư tự lợi, vun vén cá nhân, xa rời quần chúng, mang nặng tâm lý nghỉ xả hơi sau nhiều năm chiến tranh gian khổ; một bộ phận cán bộ, đảng viên trình độ văn hóa thấp nên xử lý công việc còn chậm, chưa hợp tình hợp lý. Do đó, nhiệm vụ mới đặt ra cho các cấp ủy, chính quyền là nhanh chóng tổ chức ngay các lớp bồi túc văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và có kế hoạch đưa cán bộ trẻ đi các trường của tỉnh và Trung ương đào tạo.

Học tập Nghị quyết 24, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành nhận thức rõ hơn những khó khăn trước mắt, tính gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp. Do đó, các cấp ủy

không ngừng chăm lo xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong cơ quan, đơn vị... Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh mở nhiều hội nghị triển khai thực hiện các chỉ tiêu về khai hoang phục hóa đẩy nhanh sản xuất lương thực, các huyện, thị phát động liên tục phong trào thi đua lao động sản xuất ổn định đời sống nhân dân.

Trong nông nghiệp, phong trào khai hoang, phục hóa và làm thủy lợi nhỏ phát triển mạnh trên địa bàn toàn tỉnh. Các cơ sở quốc doanh như cao su, điện, nước, vật liệu xây dựng... đã phát huy tác dụng của nền kinh tế quốc doanh trên địa bàn các huyện, mạng lưới thương nghiệp quốc doanh phát triển tận xã, kể cả một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lộc Ninh, Phước Long, công tác thu mua nông phẩm được chú trọng, phục vụ công nghiệp địa phương và Trung ương. Đặc biệt, trong thời kỳ đầu mới thành lập tỉnh Sông Bé, các huyện thuộc Bình Phước ngày nay là địa bàn cung ứng lương thực cho cả tỉnh Sông Bé, nhân dân đã tích cực thực hiện phong trào tăng gia sản xuất, chủ yếu là trồng mì ở vùng Phước Long, Bù Đăng.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, giáo dục và xã hội đạt một số kết quả bước đầu.

Ngành giáo dục mở lại tất cả các trường phổ thông từ cấp I đến cấp III với 120.000 người theo học ở các trường phổ thông, các lớp bổ túc văn hóa và các lớp bình dân học vụ.

Ngành y tế xây dựng được phong trào vệ sinh phòng bệnh nhất là chiến dịch phòng chống sốt rét, đặc biệt là các huyện ở phía bắc của tỉnh như Đồng Phú, Bình Long, Phước Long..., đã tiến hành phun thuốc chống muỗi cho trên 4 vạn hộ gia đình, tập trung vào những ổ dịch, chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Quán triệt Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 3-1-1976 của Bộ Chính trị về lãnh đạo tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước, Đảng bộ tỉnh Sông Bé đẩy mạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền động viên mọi người dân tích cực tham gia bầu cử thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân. Cuộc tuyên truyền vận động bầu cử có ý nghĩa chính trị rộng lớn, lần đầu tiên sau 30 năm chiến tranh, nhân dân Sông Bé được thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

Ngày 25-4-1976, bầu cử Quốc hội thống nhất trên toàn quốc. Tại Sông Bé, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 98,3%. Ngày 2-7-1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp kỳ thứ nhất, quyết định đặt tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, thủ đô... thành phố Sài Gòn được chính thức mang tên thành phố Hồ Chí Minh. Cũng vào ngày này, Quốc hội đã chính thức chuẩn y việc sáp nhập tỉnh Bình Phước và tỉnh Thủ Dầu Một thành tỉnh Sông Bé.

Các tỉnh miền Đông (trong đó có tỉnh Sông Bé) trong kháng chiến là vùng căn cứ địa rộng lớn có

tâm quan trọng đặc biệt đối với việc tấn công vào Sài Gòn - sào huyệt của Mỹ-ngụy, nay giữ vị trí rất quan trọng về chiến lược đối với việc xây dựng kinh tế. Tỉnh Sông Bé sẽ là nơi xây dựng những vùng kinh tế mới, những khu kinh tế liên hợp với quy mô ngày càng lớn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, sau khi hợp nhất, chấn chỉnh địa giới hành chính các huyện, từ tháng 4 đến tháng 11-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các quyết định chỉ định cấp ủy lâm thời các huyện Bình Long, Phước Long, Đồng Phú (nay là địa bàn tỉnh Bình Phước). Huyện Bình Long gồm 29 ủy viên do đồng chí Cao Văn Chi làm Bí thư và đồng chí Lê Văn Dư làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; huyện Phước Long gồm 29 ủy viên do đồng chí Nguyễn Đình Kính làm Bí thư, đồng chí Võ Đình Tuyến làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và huyện Đồng Phú gồm 18 ủy viên do đồng chí Lê Thành Công làm Bí thư và đồng chí Lê Văn Mai làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Các Đảng bộ trong tỉnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ đã vượt qua khó khăn trước mắt, ổn định tổ chức, phát triển kinh tế, từng bước ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an

toàn xã hội, chuẩn bị bước vào Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sông Bé lần thứ I (vòng 1).

Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sông Bé lần thứ I (vòng 1) diễn ra từ ngày 10 đến ngày 20-11-1976, gồm 291 đại biểu chính thức về dự. Đại hội đã nghiên cứu, thảo luận dự thảo Báo cáo chính trị và Điều lệ Đảng (sửa đổi) của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc. Đồng thời, các đại biểu đã góp ý kiến vào bản tham luận của Đảng bộ và nhân dân trong Đại hội đại biểu toàn quốc.

Các đại biểu đã thảo luận sâu những vấn đề sau đây:

-Đường lối độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

-Kết hợp nhuần nhuyễn hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở đặc điểm của nước ta là từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đại hội đã thảo luận và đi đến thống nhất tham gia góp ý:

-Tăng cường chuyên chính vô sản.

-Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật

và cách mạng tư tưởng văn hóa).

-Xây dựng và phát huy chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Đại hội cũng đã đề xuất với Trung ương những vấn đề cụ thể như: phát triển ngành cao su mạnh hơn trên vùng đất miền Đông Nam Bộ; quy hoạch, xây dựng thủy điện trên dòng Sông Bé, sông Đồng Nai; xây dựng tỉnh Sông Bé theo hướng phát triển công-nông-lâm nghiệp...

Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Sông Bé lần thứ I (vòng 1) bầu 11 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Luông, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Chí, Huỳnh Văn Điển, Đỗ Văn Nguyên, Nguyễn Thị Liên, Trần Ngọc Khanh, Bùi Xuân Thiệu, Lê Văn Hai, Nguyễn Thị En, Trần Quang Minh, đại diện cho toàn thể đảng viên trong tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 đến 20-12-1976¹. Báo cáo chính trị của Đại hội đã xác định đường lối chung và đường lối kinh tế của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

1. Dự Đại hội có 1.008 đại biểu thay mặt cho 1,5 triệu đảng viên. Đại hội đã vinh dự được đón tiếp 29 đoàn đại biểu của các Đảng trên thế giới và các tổ chức quốc tế.

Đường lối chung: “*Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội*”¹.

Trên cơ sở đường lối chung, Báo cáo chính trị đã nêu lên đường lối xây dựng kinh tế trong giai đoạn cách mạng mới với nội dung cơ bản là: “*Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội... Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.523-524.

dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng...”¹.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã được Tỉnh ủy và các cấp ủy huyện triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân toàn tỉnh và bàn bạc kỹ phương hướng, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1976-1980, với hai mục tiêu cơ bản:

-Xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế công-nông nghiệp trên phạm vi cả nước.

-Cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”, phong trào đã được nhân dân các huyện (thuộc địa bàn Bình Phước ngày nay) hưởng ứng mạnh mẽ, kết quả bước đầu đạt tương đối tốt.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, t.37, tr.523-524.

Trong sản xuất nông nghiệp:

Năm 1976, toàn tỉnh diện tích cây hàng năm gieo trồng được 95.297 ha tăng 70,96% so với diện tích năm 1975 trong đó có 80.493 ha cây lương thực. Tình hình sản xuất phát triển mạnh ở các huyện phía Nam, các huyện phía Bắc như Bình Long, Phước Long, Đồng Phú đã tổ chức khai hoang làm lúa rẫy, đặc biệt là trồng mì và chuẩn bị điều kiện để trồng cây công nghiệp. Tổng diện tích đã khai hoang là 25.000 ha.

Để phục vụ cho phát triển nông nghiệp, phong trào làm thủy lợi được đẩy mạnh ở Bình Long, Phước Long, Đồng Phú... Toàn tỉnh có 46 công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho 10.830 ha lúa, màu.

Về chăn nuôi, đàn heo có 40.530 con, đàn trâu, bò có 46.370 con đáp ứng một phần sức kéo của nông dân trong tỉnh. Tình hình nuôi cá bắt đầu phát triển. Phước Long là điển hình phong trào nuôi cá hồ, ao và được nhân rộng cho các huyện bạn học tập.

Việc khai thác mủ cao su được mở rộng. Các nông trường quốc doanh cao su trên địa bàn Bình Long, Phước Long, Đồng Phú đều có kế hoạch mở rộng diện tích trồng mới.

Ngành công nghiệp và thủ công mỹ nghệ phát triển. Các xí nghiệp tư nhân đã học tập chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và đăng ký hành nghề, bước đầu các nhà tư sản công nghiệp,

tiểu chủ đã chấp nhận làm ăn sản xuất theo hướng chỉ đạo của Nhà nước.

Trên địa bàn huyện Bình Long, Phước Long, Đồng Phú, ngành thương nghiệp bao gồm lực lượng quốc doanh và hợp tác xã mua bán được xây dựng từ huyện đến xã, thị trấn, hạn chế nạn đầu cơ tích trữ. Ngành tài chính, ngân hàng bước đầu phát huy chức năng quản lý thu - chi ngân sách và chức năng tín dụng, tiền tệ và thanh toán, thúc đẩy sản xuất và lưu thông phát triển.

Các hoạt động thông tin văn hóa, y tế, giáo dục đã đạt được một số kết quả bước đầu, khôi phục các cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục, bài trừ văn hóa phản động do địch để lại, phát triển văn hóa văn nghệ cách mạng; phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa được đẩy mạnh nhằm xóa mù chữ trong nhân dân; phong trào vệ sinh phòng dịch đã được chính quyền các cấp quan tâm, nhất là bệnh sốt rét đã giảm được nhiều ca tử vong.

Tuy nhiên, trong phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều vấn đề: khai thác đất đai chưa đạt yêu cầu, đất hoang còn nhiều nhưng chưa khai thác hết; sản xuất lương thực thực phẩm chưa đủ để cung cấp cho nhân dân; hoạt động lưu thông phân phối chưa trở thành động lực phát triển sản xuất; công tác phân vùng quy hoạch nông, lâm nghiệp và cao su triển khai chậm nên chưa phát huy được nguồn lực lao động...

Những khuyết điểm trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan:

- Do hậu quả chiến tranh để lại quá lớn, trình độ của cán bộ còn nhiều hạn chế.

- Cán bộ chưa nhận thức đầy đủ tính chất đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp trong tình hình mới.

- Công tác tư tưởng chưa thật sự làm chuyển biến tư duy của cán bộ và nhân dân từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, từ chống giặc ngoại xâm sang chống đói nghèo, lạc hậu bằng ba cuộc cách mạng, bằng kế hoạch hóa, đưa sản xuất phát triển theo con đường sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Về mặt địa giới và tổ chức hành chính, ngày 11-3-1977, Chủ tịch Hội đồng Chính phủ (nay là Thủ tướng) có Quyết định số 55/CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện của tỉnh Sông Bé thành 6 huyện và thị xã. Cụ thể đối với các huyện thuộc địa bàn Bình Phước ngày nay là:

- Hợp nhất huyện Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành thành huyện Bình Long.

- Hợp nhất huyện Bù Đốp, Phước Bình và huyện Bù Đăng thành huyện Phước Long.

- Hợp nhất huyện Đồng Xoài và huyện Phú Giáo thành huyện Đồng Phú.

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sông Bé lần thứ nhất (vòng 2) được tiến hành từ ngày 19 đến ngày 30-4-1977, tại thị xã Thủ Dầu Một. Đại hội đã diễn ra trong không khí vui mừng, phấn khởi của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh trước sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV và những kết quả bước đầu đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở đánh giá, phân tích sâu sắc tình hình mọi mặt của tỉnh, nhận thấy rõ những thuận lợi và khó khăn, đánh giá những mặt làm được, chưa làm được, Đại hội đã khẳng định tiềm năng to lớn của tỉnh về ba thế mạnh (công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp), coi đó là những thuận lợi cơ bản để giải quyết vấn đề lương thực, phát triển trồng cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao.

Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và hoàn toàn thống nhất bản Báo cáo chính trị về tình hình nhiệm vụ của Đảng bộ. Đại hội đã xác định nhiệm vụ cấp bách và lâu dài là không ngừng nâng cao sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tổ chức nền kinh tế-văn hóa của tỉnh theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Đại hội khẳng định quyết tâm thực hiện tốt một

số công tác sau đây: Trấn áp bọn phản cách mạng, thực hiện cải tạo ngụy quân, ngụy quyền, giải quyết cứu đói, cứu đau cho đồng bào, nhất là đồng bào ở các khu tập trung của ngụy trước đây và giải quyết khó khăn trước mắt cho đồng bào ở thành phố Hồ Chí Minh, các thị xã, thị trấn đi xây dựng vùng kinh tế mới ở huyện Phước Long, Bình Long, Đồng Phú...

Đại hội đại biểu lần thứ nhất tỉnh Đảng bộ Sông Bé (vòng 2) xác định kế hoạch 5 năm (1976-1980) là “kiện toàn thêm một bước tổ chức chính quyền nhân dân các cấp, nắm vững và thực hiện tốt ba cuộc cách mạng, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế, văn hóa, phát động phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa, cần kiệm xây dựng nước nhà, lấy sản xuất nông nghiệp làm trung tâm, hoàn thành căn bản việc cải tạo xã hội chủ nghĩa tổ chức lại lao động, bố trí lại cơ cấu cây trồng và các vụ lúa, cải tạo và phát triển các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, trang bị một bước cơ sở vật chất, kỹ thuật cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác nhằm khai thác hợp lý các vùng đất đã quy hoạch và xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế cơ bản kết hợp chặt cơ cấu nông-công nghiệp hoặc nông-lâm-công nghiệp. Đồng thời, trấn áp bọn phản cách mạng còn sót lại, ra sức củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở cả nội địa và biên giới. Trên cơ sở tuyển chọn một đội ngũ cốt cán mới xuất hiện trong

phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa của quần chúng mà đào tạo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên... xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể ngày càng vững mạnh về số lượng cũng như chất lượng”.

Mục tiêu phấn đấu của hai năm (1977-1978) là giải quyết đủ lương thực cho địa phương bằng cách vận động quần chúng phát huy nội lực ra sức sản xuất lương thực, coi trọng cả lúa và hoa màu, tiếp tục giải quyết nạn thất nghiệp, tổ chức lại sản xuất và lưu thông phân phối, ổn định thêm một bước đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân và hoàn thành 4 nhiệm vụ sau đây:

Một là: Sản xuất nông nghiệp đạt 34 vạn tấn lương thực đủ để nuôi dân trong tỉnh. Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, làm tốt nghề rừng, phát triển tiểu thủ công nghiệp, mở rộng mạng lưới giao thông, vận dụng đúng chính sách giá cả, thuế, tiền lương, tiền thưởng...

Hai là: Thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất, xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp... tạo việc làm cho nhân dân. Ở thị xã, thị trấn, hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, xóa bỏ tư sản thương nghiệp.

Ba là: Tăng cường lực lượng quốc phòng toàn dân

và lực lượng Công an nhân dân, đề cao cảnh giác, đập tan bọn phản cách mạng, giữ vững vùng biên giới.

Bốn là: Xây dựng Đảng, chính quyền về chính trị, tư tưởng, tổ chức, xây dựng các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Sông Bé lần thứ I (vòng 2) nhiệm kỳ (1976-1979) bầu 38 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ (37 chính thức, 1 dự khuyết). Trong phiên họp Ban Chấp hành đầu tiên (ngày 30-4-1977) đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí và bầu đồng chí Đỗ Văn Nướng (Tư Nguyên) giữ chức Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ bầu Ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Lê Văn Trọng (Sáu Trọng) làm Trưởng ban.

Sau Đại hội, Tỉnh ủy đã tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Tỉnh tập trung chỉ đạo các huyện, thị, các đảng bộ trực thuộc tiến hành Đại hội Đảng vòng 2, lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân, đại hội các đoàn thể... quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ thành phong trào cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đề ra. Thực hiện sự chỉ

đạo của Tỉnh ủy cùng những nỗ lực lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân các huyện Phước Long, Bình Long, Đồng Phú; Đại hội đại biểu Đảng bộ các huyện lần thứ I (vòng 2) nhiệm kỳ 1977-1978 được triệu tập¹. Đại hội các huyện Bình Long, Phước Long, Đồng Phú đã đánh giá thắng lợi của cách mạng từ sau ngày giải phóng, đánh giá những thành tích khôi phục kinh tế, văn hóa trong 2 năm 1975-1976 và 6 tháng đầu năm 1977, nêu đặc điểm tình hình, nhiệm vụ phương hướng 2 năm 1977-1979 và những mục tiêu, biện pháp chủ yếu trong năm 1977. Nghị quyết của Đại hội các huyện Bình Long, Phước Long, Đồng Phú đã được thực hiện khá trọn vẹn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng. Trên lĩnh vực kinh tế, trọng tâm hàng đầu trong nông nghiệp là đẩy mạnh sản xuất lương thực. Đây là vấn đề cơ bản, vừa nhằm giải quyết khó khăn trước mắt về lương thực, vừa tạo

1. Huyện Phước Long: Đại hội bầu 21 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết do đồng chí Nguyễn Đình Kính, Tỉnh ủy viên làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Võ Đình Tuyển làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí K'Va Răng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

Huyện Bình Long: Đại hội bầu ra 27 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết do đồng chí Cao Văn Chi làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Văn Dư làm Phó Bí thư thường trực Huyện ủy; đồng chí Lê Văn Mạo làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Huyện Đồng Phú: Đại hội bầu ra 21 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết do đồng chí Lê Văn Mai làm Bí thư, đồng chí Giang Thái Sơn làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Lê Văn Thuyết làm Phó Bí thư Thường trực.

ra cơ sở phát huy thế mạnh ở địa phương của các huyện phía bắc của tỉnh. Biện pháp cụ thể đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp lúc này trước hết là khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích và làm tốt công tác thủy lợi. Đến năm 1979, huyện Phước Long đã tự túc được lương thực với bình quân 650kg/người, cao hơn chỉ tiêu đề ra là 621kg/người¹. Huyện Đồng Phú trong 2 năm 1977-1978 đã đưa tổng diện tích gieo trồng lên 15.993 ha, với tổng sản lượng quy thóc là 23.236 tấn lương thực, khai hoang được 4.533 ha. Năm 1978, huyện Bình Long đưa tổng diện tích gieo trồng là 12.387 ha, tăng diện tích gieo trồng lên 11%, toàn huyện hình thành được 150 tập đoàn sản xuất và xây dựng một số hợp tác xã thí điểm. Điển hình xã Lộc Khánh² là xã tổ chức sớm và duy trì được “tổ đổi công” trở thành tiên tiến về hợp tác xã của toàn tỉnh, hợp tác xã Quyết Thắng trở thành điển hình của toàn tỉnh, đồng chí Lâm Búp, Chủ nhiệm hợp tác xã, người dân tộc Khơme đã được tuyên dương Anh hùng lao động. Hoạt động lâm nghiệp cũng có những đóng góp đáng kể, nhất là nhờ khai thác gỗ tròn, gỗ xẻ và lâm sản phụ. Tuy có đạt được một số kết quả trong khai thác, chế biến lâm sản nhưng công tác bảo vệ

1. *Truyền thống cấp ủy Đảng bộ Phước Long 1960-2000*, Nxb. TP Hồ Chí Minh, 2000, tr.104-105.

2. Tháng 3-1978, các xã của Lộc Ninh cũ tách ra khỏi huyện Bình Long và các xã của Bù Đốp cũ tách ra khỏi huyện Phước Long để hợp nhất thành huyện Lộc Ninh mới, trong đó có xã Lộc Khánh.

rừng, trồng rừng còn chưa được chú ý đúng mức, việc khai thác rừng còn thiếu tổ chức chặt chẽ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, bưu điện trên địa bàn các huyện phía bắc của tỉnh bắt đầu đi vào kế hoạch và đến năm 1978 đã có những bước chuyển biến. Để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới với nhiệm vụ vừa xây dựng, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyến biên giới của tỉnh, hệ thống tổ chức Đảng của huyện Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long, Đồng Phú được kiện toàn theo hướng chặt chẽ và khoa học. Tất cả các cơ quan, các xã, các cơ sở đều có đảng viên và tổ chức Đảng; Đảng bộ các huyện đã lãnh đạo sâu sát bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ huyện đến xã, ấp. Các Đảng bộ chú ý tăng cường cán bộ ưu tú cho cơ sở, có nhiều huyện ủy viên trực tiếp làm Bí thư xã. Ở mỗi vùng bao gồm nhiều xã, các huyện ủy phân công một ủy viên thường vụ chịu trách nhiệm theo dõi chỉ đạo. Cùng với kiện toàn tổ chức, công tác chính trị-tư tưởng được các huyện rất chú trọng. Trong nhiệm kỳ 1977-1979 có hàng ngàn lượt đảng viên, cán bộ được cử đi học tập, bồi dưỡng ở các trường của huyện, tỉnh và Trung ương để nâng cao hơn nữa nhận thức chính trị, trình độ nghiệp vụ và năng lực chuyên môn. Công tác kiểm tra cũng được tiến hành thường xuyên, phát hiện những sai sót, góp phần uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, xử lý nghiêm những vụ vi phạm kỷ luật, có tác dụng gìn giữ sự trong sáng và ý thức tổ chức kỷ luật trong nội bộ Đảng.

Công tác nâng cao trình độ cán bộ được tỉnh đặc biệt chú ý, trường Đảng tỉnh đã mở nhiều lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý về chuyên môn, về chính trị cho trên 1.000 cán bộ. Qua các lớp học tập, trình độ cán bộ đã được nâng lên.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội IV của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ I (vòng 2) và xuất phát từ tình hình của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tiến hành củng cố cơ sở ở tất cả các xã và cơ sở sản xuất kinh doanh.

Ngày 5-8-1978, Tỉnh ủy Sông Bé ra Chỉ thị số 13/CT-TU về “Tăng cường củng cố cơ sở bảo đảm làm tốt nhiệm vụ chiến đấu, sản xuất và sẵn sàng chiến đấu”, trong đó chỉ thị nhấn mạnh: Trên cơ sở thông suốt tình hình và nhiệm vụ mới, nhanh chóng tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và tổ chức, tác phong và lề lối làm việc từ tỉnh xuống đến huyện, xã, trọng tâm là củng cố xã, ấp và các cơ sở sản xuất kinh doanh, bảo đảm lãnh đạo quần chúng với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống và sản xuất trong toàn tỉnh. Chỉ thị yêu cầu quán triệt đầy đủ tinh thần Thông tri số 22 của Ban Bí thư và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, làm trong sạch nội bộ trong việc củng cố tổ chức; trước hết phải mở đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt sâu rộng chỉ thị của Tỉnh ủy cả trong nội bộ Đảng và quần chúng.

Sau khi quán triệt chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, Tỉnh ủy điều động 378 cán bộ xuống các huyện, thị, các ty, ban ngành, đoàn thể, quân đội, công an để củng cố và phát triển tổ chức ở cơ sở, chống tiêu cực trong Đảng và chính quyền, cải tạo nông nghiệp, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lương thực ở các địa phương.

Nhìn chung, các chi bộ cơ sở ở Bình Long, Phước Long, Đồng Phú đã lãnh đạo cơ sở đạt được một số thành tích trong việc ổn định đời sống quần chúng và phát triển sản xuất. Chính quyền cơ sở được củng cố nhiều lần. Cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức, nhiệt tình với cách mạng, khắc phục khó khăn về đời sống, sức khỏe, chấp hành tốt sự phân công của chi bộ. Đa số các đồng chí trong cấp ủy làm việc tận tụy, lặn lội với phong trào, tuy nghèo túng nhưng trong sạch, được nhân dân tin yêu.

Tuy nhiên, có nhiều chi bộ không đảm bảo sinh hoạt theo định kỳ; không có nghị quyết, thậm chí có chi bộ 2 năm không sinh hoạt, mỗi kỳ sinh hoạt không đủ một nửa số đảng viên, có đảng bộ có 462 đảng viên nhưng chỉ có 112 đồng chí tham gia công tác, 190 đảng viên xếp loại yếu kém. Ở các chi bộ, công ty liên doanh và xí nghiệp chưa hiểu rõ chức năng lãnh đạo toàn diện, đấu tranh nội bộ ở một số đơn vị, địa phương còn yếu... Tỉnh ủy chỉ đạo phải khắc phục hiện tượng này, khẩn trương khắc phục những khuyết điểm, yếu kém, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể ở các địa phương

để đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới.

Về việc lãnh đạo cải tạo công thương nghiệp phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế và ổn định đời sống nhân dân, Nghị quyết Đại hội lần thứ IV xác định: ..Xây dựng kinh tế quốc doanh lớn mạnh nhanh chóng, chiếm ưu thế trong sản xuất và lưu thông phân phối. Đối với xí nghiệp tư bản tư doanh, phải cải tạo xã hội chủ nghĩa chủ yếu bằng con đường công tư hợp doanh... Xóa bỏ ngay thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất. Đại hội đề ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 1980 hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các tỉnh phía Nam.

Đến tháng 3-1977, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định trong hai năm 1977-1978 hoàn thành cơ bản nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất đã chỉ rõ nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh là việc làm cần thiết. Nhiều ngành của Trung ương đã có phương án cải tạo và phổ biến, hướng dẫn các tỉnh phía Nam thực hiện. Ngày 9-5-1977, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh của tỉnh: Đồng chí Trần Ngọc Khanh, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban. Đồng chí Nguyễn Ngọc Chấn, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ty Thương nghiệp làm Phó trưởng ban

và 2 ủy viên chuyên trách cùng 11 ủy viên không chuyên trách gồm các đồng chí công tác ở các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của tỉnh. Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh là cơ quan tham mưu giúp Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải tạo công thương nghiệp.

Ngày 1-6-1977, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 14/CT-TU hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh. Chỉ thị nêu rõ: “Cải tạo phải gắn với xây dựng nhằm phát triển được sản xuất, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao và tích lũy, trong đó các thế mạnh của tỉnh được phát huy mạnh mẽ để sau này tỉnh ta trở thành một tỉnh có công-nông-lâm nghiệp hoàn chỉnh, trước mắt phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực, thực phẩm... Phương hướng, chính sách cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở tỉnh ta phải theo phương hướng, chính sách mà Trung ương nêu ra là: sử dụng có lợi cho quốc kế dân sinh, hạn chế bóc lột, từng bước đẩy lùi và xóa bỏ giai cấp tư sản, trước hết là tư sản thương nghiệp”¹.

Phương châm chỉ đạo cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh của tỉnh đã được Chỉ thị của Tỉnh ủy chỉ rõ “Kết hợp chặt chẽ cải tạo

1. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước.

và xây dựng” nhằm “mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới, mở đường cho sức sản xuất phát triển”. Chỉ thị xác định phải thực hiện theo tinh thần cách mạng tiến công; kết hợp chặt chẽ và tiến hành đồng bộ các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục đồng thời chỉ rõ phương pháp kế hoạch và mối quan hệ giữa các ngành của tỉnh với các huyện, thị trong quá trình thực hiện công tác cải tạo công thương nghiệp.

Sau ngày miền Nam giải phóng, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh đã tiến hành đợt X2, X3, đánh tư sản mại bản, tiến hành đổi tiền, trưng mua nhiều mặt hàng của các hộ tư doanh, đồng thời xây dựng được một số cơ sở kinh tế trong tỉnh và quản lý một số mặt hàng quan trọng. Về thương nghiệp đã xây dựng 4 công ty cấp II ở tỉnh, mỗi huyện có một công ty cấp III và 38 hợp tác xã mua bán.

Ngành thương nghiệp bước đầu đã phát huy tác dụng: lấy việc phục vụ nhân dân làm mục đích, trong phân phối chú ý đến tầng lớp nhân dân nghèo, gia đình chính sách. Mặc dù ngành thương nghiệp có nhiều cố gắng trong việc thu mua nông sản và các mặt hàng khác trên thị trường nhưng nhìn chung đây là công việc khó khăn, phức tạp do giá cả của Nhà nước quy định thấp hơn nhiều với giá cả bên ngoài, cho nên ngành thương nghiệp quốc doanh chỉ

nắm gần 30% sản phẩm của nông dân và thợ tiểu thủ công nghiệp, còn lại 70% sản phẩm do tư sản, tư thương tranh mua để đầu cơ tích trữ, nên đời sống quần chúng còn gặp nhiều khó khăn.

Năm 1977, ngành thương nghiệp ở các huyện Bình Long, Phước Long, Đồng Phú, Lộc Ninh đã tổ chức xây dựng hàng chục hợp tác xã mua bán, củng cố lại các cửa hàng quốc doanh, tổ chức công ty cấp III ở cấp huyện, đồng thời cải tiến kinh doanh, cố gắng vươn lên nắm các nguồn hàng nông, lâm, công nghiệp ở địa phương, phục vụ đời sống, sản xuất và xuất khẩu. Ngành chế biến lương thực, thực phẩm đã xây dựng và đưa vào sử dụng ba xưởng chế biến mỳ ở Phước Long, Bình Long và Bù Đăng.

Xây dựng cơ bản đã triển khai thực hiện một số công trình phục vụ sản xuất, thực hiện vốn đầu tư trên hàng chục triệu đồng, bằng 69% kế hoạch. Các ngành công nghiệp, thương nghiệp, bưu điện, cao su, y tế, thương binh xã hội đều đạt từ 82% đến 90% kế hoạch...

Thực hiện Quyết định 100/CP của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị 115-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nhanh lực lượng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cơ bản hoàn thành cải tạo thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, chuyển tư sản thương nghiệp và đại bộ phận tiểu thương sang sản xuất, Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung tiến hành cải tạo đối với các hộ thương

ng nghiệp kinh doanh vật tư kỹ thuật, kinh doanh 13 mặt hàng công nghệ phẩm thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý và những hộ bán buôn nông sản thực phẩm, kinh doanh thuốc chữa bệnh.

Sau thời gian tập trung chỉ đạo, các huyện đã tiến hành cải tạo hàng trăm hộ kinh doanh lớn, nhỏ. Tổng giá trị hàng hóa trưng mua lên đến hàng triệu đồng.

Đầu tháng 4-1978, ngành giao thông vận tải tiến hành vận động các chủ xe vào công tư hợp doanh. Đến ngày 1-5-1978, tỉnh đã thành lập được xí nghiệp công tư hợp doanh ô tô với 420 xe, 789 công nhân vào làm việc. Thông qua hình thức này, tỉnh đã nắm được phương tiện và phục vụ tốt cho nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới, phục vụ các nhiệm vụ chính trị xây dựng phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IV) và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thành cải tạo, củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất đối với công thương nghiệp tư doanh, Tỉnh ủy chủ trương: đối với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, căn cứ vào tình hình thực tế của từng ngành nghề ở địa phương (huyện, thị) mà có hình thức cải tạo thích hợp: công tư hợp doanh, xí nghiệp hợp tác xã và hình thức tư nhân (đối với một số cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ). Ngành thương nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn, chú trọng khâu tổ chức thu mua, phân công phân cấp giữa công ty cấp II và cấp huyện trong thu mua

nông sản thực phẩm và hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, làm tốt công tác hợp đồng hai chiều, mở rộng cửa hàng hợp tác xã mua bán, đại lý bán lẻ cho thương nghiệp quốc doanh để phục vụ nhân dân.

Chủ trương của tỉnh đã nhanh chóng đi vào cuộc sống với sự phát triển nhanh chóng các ngành nghề sản xuất. Đến năm 1980, toàn tỉnh đã xây dựng 39 cơ sở công nghiệp quốc doanh, 5 cơ sở công tư hợp doanh, 17 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và 46 tổ hợp tác sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu phục vụ nhân dân trong tỉnh.

Nhìn chung, công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành cơ bản, đảm bảo đúng chủ trương của Bộ Chính trị đề ra, góp phần phục vụ đời sống nhân dân, góp phần tích cực bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác này vẫn còn một số hạn chế. Việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới còn chậm, chưa gắn chặt giữa cải tạo và xây dựng, lấy xây dựng là chính, nhiều chính sách cải tạo và xây dựng không được chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và lưu thông phân phối; khu vực quốc doanh và tập thể còn ít và yếu kém, hàng hóa nhất là nông sản, thực phẩm chưa tập trung cao vào Nhà nước, giá cả tăng vọt, đời sống của cán bộ và nhân dân lao động gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tiêu cực

đến nhiều mặt khác trong đời sống xã hội. Việc tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất, phân phối lưu thông không có mục đích rõ ràng cho nên cải tạo không tận dụng được những cơ sở hiện có, chưa phát huy được thế mạnh của lực lượng hiện có. Trong cải tạo còn biểu hiện chủ quan, nóng vội, nặng về xóa bỏ và cấm đoán, thiếu kế hoạch xây dựng, làm ồ ạt, nặng về biện pháp hành chính. Một số huyện trong tỉnh có rất nhiều cố gắng nhưng nói chung sự cố gắng đó chưa đủ để giải quyết dứt điểm nhiệm vụ công tác cải tạo và xây dựng.

Đối với nhiệm vụ tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, xây dựng và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân sau ngày giải phóng, Tỉnh ủy có nhiều chỉ thị khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa, tập trung phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Trước mắt, từng bước khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, giải quyết nạn đói, nạn thất nghiệp, khoanh vùng sản xuất, bố trí lại lao động...

Để thực hiện những nhiệm vụ trên, trước tiên Tỉnh ủy quan tâm đến việc xây dựng bộ máy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng các cấp trong tỉnh về số lượng và chất lượng. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền các cấp có bước trưởng thành rõ nét. Giai đoạn từ 1975-1979, tình hình phức tạp ở biên giới Tây Nam và phía Bắc, thiên tai xảy ra ở một số nơi... làm cho tình hình kinh tế có nhiều khó

khăn, đòi hỏi công tác chính trị, tư tưởng phải được tăng cường một cách thường xuyên, liên tục. Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy phối hợp với các cấp, các huyện nhất là các huyện biên giới Lộc Ninh, Phước Long tổ chức triển khai, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Qua đó nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần cách mạng cho nhân dân, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng và nhân dân. Đội ngũ đảng viên ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, hạn chế một số biểu hiện tiêu cực của đảng viên, mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng ngày càng được củng cố. Đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng cả về chính trị và nghiệp vụ. Ủy ban kiểm tra các huyện, xã phối hợp với các ngành có liên quan tiến hành công tác kiểm tra, xác minh, xử lý các vụ đảng viên vi phạm kỷ luật.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai (khóa IV) ngày 19-8-1977 tập trung cao độ lực lượng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I xác định rõ: “Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng bộ và công tác quản lý của chính quyền nhân dân các cấp, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, đẩy lên một phong trào thi đua lao động, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông

thôn, tận lực khai hoang và ra sức thâm canh tăng vụ nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện bao gồm trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá, đặc biệt là phát triển hết mức khả năng trồng hoa màu lương thực đi đôi với chế biến, phấn đấu đưa nhanh chăn nuôi thành ngành sản xuất chính, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, nông, lâm với công nghiệp và các ngành thủ công, mỹ nghệ, bảo đảm đầy đủ và có dự trữ lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và nguồn hàng xuất khẩu”¹.

Nghị quyết cũng đề ra một số chủ trương, biện pháp thực hiện như: đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, không ngừng mở rộng diện tích đất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bằng con đường hợp tác hóa nông nghiệp và xây dựng các nông trường, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, tăng cường công tác tư tưởng và văn hóa, làm cho quần chúng nhân dân hiểu thật đầy đủ nội dung đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Để thực hiện Nghị quyết trên, Tỉnh ủy thành lập Ban cải tạo nông nghiệp của tỉnh gồm 13 đồng chí, do đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh), Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban.

Đến ngày 29-5-1978, Tỉnh ủy Sông Bé ra Nghị quyết

1. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước.

01 về công tác cải tạo nông nghiệp. Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ cải tạo nông nghiệp của tỉnh trong năm (1978-1980) là: “Phải căn bản hoàn thành phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, trước mắt trong năm 1978 phải khẩn trương, tích cực, tập trung tuyên truyền, giáo dục, vận động đưa đại bộ phận nông dân vào các hình thức tập dượt, nơi nào còn làm ăn cá thể thì tổ chức tổ nông dân đoàn kết sản xuất hoặc tập đoàn sản xuất; nơi nào đã có các hình thức làm ăn tập thể chất lượng còn yếu thì tích cực củng cố và nâng cao, nơi nào có đủ điều kiện thì đưa lên hợp tác xã. Tích cực khẩn trương xây dựng thành công huyện điểm, hợp tác xã thí điểm ở các huyện, thị, tổ chức thật tốt việc tiếp nhận và xây dựng hợp tác xã kinh tế mới, tạo ra những điều kiện thuận lợi và vững chắc để mở rộng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp vào năm 1979, tiến tới hoàn thành căn bản vào năm 1980”¹.

Để thực hiện Nghị quyết, từ đầu năm 1978, Tỉnh ủy chỉ đạo phân cấp đào tạo (tỉnh đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã, các ngành của tỉnh đào tạo cán bộ nghiệp vụ, huyện, thị đào tạo cán bộ tập đoàn sản xuất). Trong năm 1978, hàng trăm cán bộ ở các huyện phía bắc được đào tạo, có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân vào làm ăn tập thể. Đây là công tác khó khăn vì nhân dân ta quen tập quán làm ăn riêng lẻ, chưa thấy hết lợi ích làm ăn tập thể.

1. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong công tác thuyết phục, vận động nhưng các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể kiên trì đeo bám, thuyết phục bằng nhiều biện pháp nên phong trào làm ăn tập thể có chuyển biến. Sau ba tháng, các huyện thuộc địa bàn Bình Phước ngày nay đã xây dựng thêm hàng chục tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp và hàng trăm tổ nông dân đoàn kết sản xuất.

Năm 1978, tỉnh bắt đầu xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, lấy xã Phú An, huyện Bến Cát làm thí điểm. Sau một thời gian hoạt động, hợp tác xã này đã làm ăn khá, đời sống gia đình các xã viên được nâng lên, tạo điều kiện cho các nơi khác như Phước Long, Bình Long, Đồng Phú học tập. Toàn tỉnh xây dựng được 251 hợp tác xã và 2.160 tập đoàn sản xuất, 80% số hộ nông dân vào hợp tác xã.

Nhìn chung cuộc vận động thực hiện công tác cải tạo nông nghiệp chuyển biến khá nhanh ở nông thôn trong toàn tỉnh. Huyện nào cũng có tập đoàn sản xuất và hợp tác xã, phong trào luôn xuất hiện những nhân tố mới đã góp phần thúc đẩy phong trào của tỉnh.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, tiến

hành cải tạo công thương nghiệp tư doanh, cải tạo nông nghiệp, khôi phục và phát triển kinh tế, tăng cường củng cố an ninh-quốc phòng bảo vệ biên giới Tây Nam. Song song đó, Tỉnh ủy cũng đã quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội.

Những năm đầu mới giải phóng tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng ngành văn hóa thông tin đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngành đã tích cực hoạt động bằng nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục, giải thích đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, phát động bài trừ văn hóa phẩm phản động, nô dịch, các tàn dư của chủ nghĩa thực dân, phát triển các hoạt động văn nghệ trong cơ quan, xí nghiệp, trường học. Công tác văn hóa thông tin đã tập trung vào các nhiệm vụ chính trị trọng tâm như: Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh, Bầu cử Hội đồng nhân dân, phục vụ tiến đưa thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, động viên nhân dân thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Phong trào thể dục, thể thao, văn hóa-văn nghệ đã trở thành phong trào của quần chúng, vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tinh thần cho nhân dân, vừa nâng cao sức khỏe để phục vụ chiến đấu và sản xuất.

Đến năm 1976, các huyện đã có phòng Văn hóa - Thông tin, một số huyện đã có Đài Truyền thanh, các thị trấn đều có tổ phát hành sách báo, tỉnh đã có nhà in. Năm 1977 đã phát hành 350.000 tờ báo,

tờ tin, sách các loại. Thư viện tỉnh đã được xây dựng với 13.850 quyển sách các loại, phục vụ hàng năm 17.204 lượt người. Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Đài Phát thanh tỉnh, củng cố 14 đội chiếu phim lưu động. Các huyện Bình Long, Phước Long, Đồng Phú đều có Đài truyền thanh và Đội chiếu phim lưu động.

Đến năm 1980 đã cơ bản nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền động viên quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Xuất bản 6 đầu sách với 40.000 bản, phát triển 21 đơn vị chiếu phim, 2 đoàn văn công chuyên nghiệp, nâng cấp được các đài truyền thanh ở các huyện, thị. Phong trào thể dục thể thao được đẩy mạnh nhất là trong trường học, cơ quan, xí nghiệp, công-nông-lâm trường đã tạo khí thế sôi nổi trong nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chăm lo, nhân dân tham gia đóng góp xây dựng hệ thống trường lớp nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Nhiều xã gặp khó khăn nhưng cấp ủy, chính quyền ở địa phương đã vận động nhân dân dựng trường tạm bằng tranh tre, nứa lá. Tuy nhiên ở nhiều nơi học sinh vẫn còn phải học ca ba.

Dù khó khăn như vậy, nhưng tỷ lệ trẻ em ở độ tuổi đi học trong từng năm học đều tăng. Năm học 1979-1980, toàn tỉnh có 312 trường, 3.425 lớp với 123.300 học sinh, so với năm 1976 tăng 345 lớp, 7.470

học sinh. Từ sau giải phóng, các huyện thuộc địa bàn Bình Phước ngày nay cùng nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh công tác xóa mù chữ, bổ túc văn hóa, coi đó là nhiệm vụ cấp thiết trong công tác giáo dục.

Thực hiện Chỉ thị 03/CT-TU của Tỉnh ủy về công tác xóa mù chữ và đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa, các huyện đã thành lập Ban chỉ đạo xóa mù chữ và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa từ huyện đến cơ sở. Đến cuối năm 1979 toàn tỉnh đã cơ bản xóa xong nạn mù chữ.

Tuy nhiên, việc chăm lo cho giáo dục ở một số cấp ủy, chính quyền chưa đầy đủ, cơ sở giáo dục còn quá nghèo nàn, đời sống của giáo viên còn khó khăn, nhất là đối với vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện Đồng Phú, Bình Long, Phước Long, đây là một trong những nguyên nhân của những tồn tại trong ngành giáo dục.

Tỉnh ủy chỉ đạo trước mắt cần tập trung giải quyết hai việc:

Một là, chăm lo cơ sở vật chất cho các trường học, trước hết là các trường lớn, bảo đảm điều kiện cho con em có chỗ học, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Hai là, chăm lo tốt chất lượng đội ngũ giáo viên; trong điều kiện khó khăn hiện nay, phải cùng với nhân dân chăm lo đến đội ngũ giáo viên; làm tốt

hai vấn đề cơ bản trên mới có thể phát triển mạnh về số lượng, mới nâng cao được chất lượng của ngành giáo dục.

Về y tế, mặc dù hiện tại còn nhiều khó khăn nhưng ngành đã có nhiều cố gắng giáo dục, động viên, cán bộ, nhân viên phục vụ ở các tuyến, có cải tiến công tác điều trị tại cơ sở, phong trào 5 dút điểm được đẩy mạnh. Tổng số giường bệnh trong tỉnh là 2.062 giường.

Hội Chữ thập đỏ của tỉnh đã kết hợp chặt chẽ với y tế và ngành thương binh xã hội mở rộng tuyên truyền việc phòng bệnh và chữa bệnh trong nhân dân, cứu trợ cho những gia đình gặp khó khăn.

Tuy nhiên, thuốc men còn thiếu nhiều, nhất là những loại thuốc đặc trị, thuốc bồi dưỡng cho trẻ em và người già. Yêu cầu đối với ngành y tế là cần quản lý chặt chẽ thuốc đảm bảo đến tay người bệnh; tích cực đào tạo cho đủ nhân viên phục vụ các trạm y tế xã.

Thực hiện chính sách “đền ơn đáp nghĩa”, đối với liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng, cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã phát động phong trào giúp đỡ cho các gia đình chính sách gặp khó khăn. Làm tốt công tác hậu phương quân đội như: công tác xác nhận, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, giải quyết tiền tuất, chính sách hưu trí, trợ cấp mất sức, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình gặp khó khăn do thiên tai, tổ chức trường nuôi

dạy con em liệt sĩ, tạo điều kiện cho thương binh tham gia lao động cải thiện đời sống mang lại nhiều kết quả tốt.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các cấp; Tỉnh ủy đã hết sức quan tâm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, lãnh đạo quân và dân trong tỉnh bảo vệ biên giới và giữ vững ổn định chính trị.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự ra đời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của các thế lực thù địch đối với nhân dân ta, chúng đã cấu kết với nhau để phá hoại sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Bọn phản động quốc tế sử dụng tập đoàn Pôn-pôt-Iêng-xari làm lực lượng xung kích hòng thực hiện âm mưu chống phá đất nước ta. Một mặt, chúng tước đoạt thành quả thắng lợi của nhân dân Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, mặt khác kích động tinh thần dân tộc hẹp hòi, gây hấn thù với dân tộc láng giềng là Việt Nam-một người bạn chiến đấu thân thiết, chung thủy vừa góp phần xương máu làm nên chiến thắng của nhân dân Campuchia vào ngày 17-4-1975.

Trước khi phát động cuộc chiến tranh xâm lược

trên toàn tuyến biên giới Tây Nam Việt Nam, lực lượng Pôn-pốt-Iêng-xari đã tiến hành quấy rối, thăm dò, gây xung đột vũ trang ở biên giới nước ta suốt hai năm, và cuối cùng chúng chủ trương đánh phá Việt Nam với phương châm: “Ta phải tiêu diệt người Việt Nam ngay trên đất nước Việt Nam”.

Từ tháng 4-1975 đến tháng 5-1977, bè lũ Pôn-pốt ráo riết chuẩn bị chiến tranh, chúng kích động nhân dân Campuchia coi Việt Nam là kẻ thù số 1, xây dựng quân đội lên đến 12 vạn tên, phiên chế trong 12 sư đoàn và 30 trung đoàn địa phương.

Trên khu vực biên giới thuộc tỉnh Bình Phước ngày nay có chiều dài 240 km, bọn phản động Pôn-pốt-Iêng-xari đã điều động lực lượng vũ trang áp sát biên giới và liên tiếp đưa trình sát xâm nhập vùng biên giới từ bắc Bù Đốp đến giáp Tổng Lê Chân.

Từ tháng 5-1975 đến tháng 9-1977, lực lượng Pôn-pốt-Iêng-xari đã có 27 vụ vi phạm chủ quyền lãnh thổ nước ta nắm tình hình về quân sự, chính trị, kinh tế... để báo lại cho cấp trên của chúng. Đặc biệt chúng chú ý đến những khu vực trọng điểm như Hoa Lư, Tà Nốt, Hoàng Diệu.

Ngày 16-6-1976, Thường vụ Tỉnh ủy Sông Bé có Chỉ thị số 14-CT/76 về tăng cường công tác biên giới kịp thời bắt và trấn áp bọn phản cách mạng từ nội địa vượt biên, giữ vững an ninh chính trị, chủ quyền

quốc gia tại biên giới. Chỉ thị nhận định: Từ đầu tháng 5 đến nay, tình hình chính trị ở biên giới trong tỉnh có nhiều vấn đề phức tạp. Tại khu vực Hòa Lợi, Cầu Trắng (Lộc Ninh), ngã ba đường 10 (Bù Đốp) đã xảy ra mấy vụ vượt biên, để từ đó đi sang Thái Lan. Lực lượng vũ trang và du kích đã bắt được 29 tên.. Mặt khác, lực lượng Pôn-pốt tổ chức một số vụ đột nhập sang đất ta để thăm dò tình hình. Thậm chí trắng trợn đưa lực lượng xuống đứng sát biên giới, đem theo dân và máy cày để lấn sang đất ta tại vùng cây số 0, phía bên phải ở Lộc Ninh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các địa phương như Lộc Ninh, Bù Đốp, Phước Long, Phước Bình, Chơn Thành... cần triển khai một số việc sau đây:

-Phải uốn nắn lại việc kiểm soát trên dọc đường, phát hiện kịp thời kẻ gian.

-Các huyện có biên giới phải tăng cường tuần tra canh gác trên dọc biên giới. Tỉnh đội và công an tăng thêm lực lượng chi viện cho lực lượng công an, biên phòng để kịp thời đối phó với tình hình xấu xảy ra.

-Cử cán bộ xuống các xã phát động quần chúng canh gác, sớm phát hiện những hoạt động của bọn phản cách mạng và các phần tử xấu.

-Đối với Campuchia, cần thi hành đúng các chỉ thị trước đây là giữ tình đoàn kết giữa hai nước nhưng

phải tôn trọng chủ quyền của nhau. Về phía ta, phải có thái độ kiên quyết trước những hành động không tôn trọng, xâm lấn lãnh thổ ta, bất cứ dưới hình thức nào.

-Các cấp ủy có biên giới phải tăng cường sự chỉ đạo của mình đối với vùng biên giới. Khi có tình hình xảy ra phải kịp thời chỉ đạo và báo cáo ngay bằng phương tiện nhanh nhất cho Thường vụ Tỉnh ủy để góp ý chỉ đạo.

Sau khi có Chỉ thị của Tỉnh ủy, ngày 20-7-1976, Ban Liên lạc Kratié và tỉnh Sông Bé đã có một cuộc họp chung ở tọa độ 23-68 cách quốc lộ 13 khoảng 100 mét. Kết quả là hai bên tạm thời nhất trí không tuần tra theo đường Trần Lệ Xuân, không ra cày ruộng, không đóng quân trên đồi 102, về quan hệ hai bên vẫn lấy trục lộ 13 để qua lại báo tin cho nhau. Từ cuộc họp đó, tình hình biên giới Hoa Lư ổn định, trên trục lộ 13 mọi quan hệ diễn ra bình thường.

Ngày 20-8-1976, theo đề nghị của tỉnh Kongpongcham (vùng 21) ta đã có cuộc họp với Kongpongcham tại đồn Snoul, lộ 13 phía bên đất Campuchia.

Trong cuộc họp này phía Kongpongcham đã thừa nhận đường biên giới cũ theo tọa độ của ta nên nhận đào mốc cột biên giới để lại chỗ cũ; ở khu vực đồn Tà Nốt nhất là đường biên giới Tà Nốt đi Prek Chrieu ta

chưa tìm thấy trụ mốc chính nên phía lực lượng Pôn-pốt-Iêng-xari có ý đồ chiếm khu tam giác này.

Sau khi bọn phản động Pôn-pốt gây ra vụ xung đột vào ngày 30-4-1977, Pôn-pốt sử dụng lực lượng quân sự tiến công vào 14 xã thuộc tỉnh An Giang, đốt phá nhà cửa, tàn sát dã man đồng bào ta. Sau đó, chúng còn bắn pháo vào thị xã Châu Đốc làm chết và bị thương hàng trăm đồng bào ta.

Sau sự kiện đó, ta nhận định: Đây là một sự kiện cực kỳ nghiêm trọng, xâm phạm trắng trợn lãnh thổ ta do Khơ-me đỏ gây ra, có sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương, có tổ chức chuẩn bị từ lâu, khá chu đáo về mọi mặt, có sự tác động ngày càng lớn của bên ngoài và có sự khai thác lợi dụng của địch. Những hành động xâm phạm biên giới của bọn phản động Pôn-pốt không chỉ là vấn đề quan hệ giữa hai nước mà còn liên quan đến chiến lược chung ở Đông Dương và Đông Nam Á của các thế lực phản động quốc tế sau thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Về hành động của tập đoàn Pôn-pốt: về sâu xa và lâu dài, hành động trên là nhằm gây hận thù dân tộc, nói xấu lãnh đạo ta, phá hoại tình đoàn kết giữa các nước Đông Dương, phục vụ âm mưu chiến lược của nước ngoài, phù hợp với ý đồ của các thế lực phản động quốc tế ngăn chặn ta mạnh lên...

Lập trường của Đảng và Chính phủ ta trước sau như một là: Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ

đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào, Campuchia, tăng cường đoàn kết chiến đấu, hợp tác lâu dài trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, vun đắp tình đoàn kết vốn đã tốt trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước vì độc lập và thịnh vượng của mỗi nước.

Thực hiện các chỉ thị của Trung ương, của Thường vụ Quân khu và Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có cuộc họp với lãnh đạo các huyện Bình Long, Phước Long, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ty Công an và Đảng ủy Bộ Tư lệnh Sư đoàn 3 đứng chân tại Phước Long, thống nhất phương án chiến đấu, phối hợp lực lượng nhằm chủ động đối phó với tình huống xấu xảy ra.

Cùng với việc xây dựng, củng cố bộ máy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Tỉnh ủy đã chỉ đạo chặt chẽ lực lượng vũ trang, các ngành, các đoàn thể và các địa phương phát động phong trào quần chúng tham gia xây dựng chính quyền cách mạng, hăng hái tham gia lao động sản xuất, phát động thu mua hàng hóa, chấp hành lệnh gọi thanh niên nhập ngũ, phát động truy quét bọn Fulro và tàn binh nguy trốn cải tạo, bọn lưu manh, trộm cướp, đồng thời xây dựng lực lượng tại chỗ để bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc. Đến đầu năm 1977, lực lượng vũ trang của

tỉnh Sông Bé đã được kiện toàn:

- Sắp xếp lại các cơ quan huyện, thị để củng cố Tiểu đoàn 1.

- Sáp nhập Tiểu đoàn 208 với Tiểu đoàn Bà Rá.

- Củng cố dân quân, du kích hai huyện Bình Long, Phước Long...

Cuối tháng 4-1977, lực lượng vũ trang của tỉnh có 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội trinh sát và 7 đại đội của các huyện, thị với số quân trên 3.000 cán bộ, chiến sĩ; lực lượng dân quân du kích có 5.766 người.

Ngày 4-5-1977, trước tình hình biên giới ngày càng phức tạp, Tỉnh ủy tiếp tục ra Chỉ thị 12-CT/TU về việc tăng cường bảo vệ an toàn biên giới. Trong Chỉ thị, Tỉnh ủy nhắc lại: Phải hết sức nâng cao cảnh giác, tăng cường lực lượng, bố phòng thật nghiêm ngặt, chủ động đối phó có hiệu quả khi có tình huống xấu xảy ra, bảo vệ tuyệt đối an toàn biên giới, bảo vệ và giữ trọn vẹn từng tấc đất thuộc phạm vi lãnh thổ của ta không để bị xâm lấn đồng thời tôn trọng chủ quyền của Campuchia. Mặt khác, hết sức đề phòng bọn phản động, bọn xấu lợi dụng tình hình phức tạp này chạy ra nước ngoài.

Chỉ thị được các huyện, thị quan tâm đặc biệt là các huyện biên giới Bình Long, Phước Long. Các huyện Bình Long, Phước Long đã đưa cán bộ các ngành xuống

phối hợp với lực lượng vũ trang, bộ đội biên phòng tăng cường công tác giáo dục, phát động quần chúng, nêu rõ ý đồ xấu do Pôn-pốt cầm đầu; xác định rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với Campuchia, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Công tác chuẩn bị của hai huyện Bình Long (gồm Bình Long, Lộc Ninh, Chơn Thành ngày nay), Phước Long đã có gần 200 ngàn lượt quần chúng, đào đắp được trên 10 ngàn hầm, hào, cắm 200 ngàn cây chông, trên 1.000 hầm chông, gài hơn 700 quả mìn...

Ngày 16-12-1977, Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo tiền phương của tỉnh do đồng chí Đặng Ngọc Sĩ, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Đại tá, Tỉnh đội trưởng làm Trưởng ban.

Ban chỉ đạo tiền phương của tỉnh cùng các cấp ủy, chính quyền các huyện và chỉ huy các lực lượng vũ trang của Quân khu 7 thực hiện tốt các chỉ thị của Trung ương, của Quân khu và của Tỉnh ủy Sông Bé. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân, đặc biệt là nhân dân sinh sống ở khu vực biên giới. Nâng cao lòng yêu nước, yêu độc lập, tự do, thực hiện đúng đắn đường lối đối ngoại của Đảng ta: Hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau.

Quan điểm đối ngoại của ta, trước sau như một,

đều tỏ thiện chí muốn giải quyết vấn đề biên giới bằng thương lượng, hòa bình nhưng tập đoàn Pôn-pôt-Iêng-xari đã khước từ mọi đề nghị hợp tình, hợp lý của ta, ngoan cố duy trì và mở rộng cuộc chiến tranh biên giới chống Việt Nam thống nhất. Từ giữa năm 1976 đến cuối năm 1977, trên địa bàn biên giới thuộc tỉnh Sông Bé, lực lượng phản động Pôn-pôt-Iêng-xari đã có những vi phạm:

-14 vụ tổ chức vượt biên xin cư ngụ chính trị ở Việt Nam.

-11 vụ lấn đất, xâm canh trái phép.

-22 vụ cho người sang đất ta để phục kích, gài mìn và trình sát.

-5 vụ bắt bớ trái phép nhân dân ta làm ăn gần biên giới.

-55 vụ bắn giết nhân dân ta ở khu vực biên giới.

-28 vụ tập kích bằng xung lực kết hợp hỏa lực vào các đồn biên phòng.

- Chúng bắn, giết 9 người, bị thương 3 người và bắt đem đi 4 người (trong đó có 2 du kích, 1 dân thường và 1 em bé).

- Chúng đốt cháy trên 200 nhà, trong đó có 3 nhà bộ đội và 1 nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa.

- Chặt và đốt cháy 15 tấn mía, 18 tấn mì...

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của trên nhằm đánh bại âm mưu lấn chiếm của địch trên toàn tuyến biên giới Tây Nam, từ ngày 22 đến 28-12-1977, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh tham gia đánh chiếm một số bàn đạp tiến công của địch trên dọc tuyến biên giới của tỉnh. Các lực lượng vũ trang của tỉnh và quân khu đã tiến công gây nhiều thiệt hại cho địch và làm tan rã một phần lực lượng địch đứng chân trên tuyến biên giới. Nhưng khi lực lượng vũ trang của ta vừa rút khỏi địa bàn tác chiến thì địch lại áp sát tuyến biên giới ở khu vực Hoa Lư, Tà Nốt, Hoàng Diệu... nên vùng biên giới ở thời điểm này rất phức tạp. Những tháng đầu năm 1978, lực lượng phản động Pôn-pốt-Iêng-xari tiếp tục có nhiều hoạt động gây mất ổn định ở vùng biên giới như:

-Ngày 6-1-1978, cho quân thọc sâu vào đất ta để trình sát.

-Ngày 13-1-1978, cho lực lượng thọc sâu vào xã Lộc Hòa đốt cháy 2 nhà dân.

-Ngày 23-1-1978, cho quân vào ấp Hòa Tân, xã Lộc Tấn bắn chết một cụ già gần 70 tuổi.

-Ngày 23-1-1978, cho lực lượng vào sâu trong xã Lộc Hòa 4 km, đốt cháy 200 nhà dân và phá nhiều tài sản, hoa màu khác.